

Bản án số: 63/2018/HS-PT
Ngày: 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh

Ông Nguyễn Đình Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18/9/2018 và ngày 25/9/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSPT ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ **Nguyễn Ngọc S** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngọc S: Bà Nguyễn Thị Q là luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Hoài Phương thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 02-12/CTHHP ngày 14/12/2017)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Anh Kim Ngọc T, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Lâm Đức T1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Trong đó, có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/4/2017, Nguyễn Ngọc S đến nhà ông Phạm Sỹ H, sinh năm: 1961, tại: Thôn T, xã B, huyện P chơi đám cưới và uống rượu. Tại đây, có Phan Anh T3, sinh năm: 2000; HKTT: Thôn T, xã B, huyện P. Trong lúc uống rượu thì S và T3 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, sau đó T3 kể lại sự việc trên cho Nguyễn Văn S1 đang ngồi bàn kế bên nghe. Sau khi nghe T3 kể, S1 gọi S qua bàn của S1 nói chuyện thì S1 và S xảy ra xích mích. Lúc này, S1 dùng tay đánh một cái vào mặt S thì S né được, S lấy chiếc ghế nhựa màu đỏ tại đám cưới ném về phía S1 thì S1 dùng tay đỡ (không ai bị thương tích), S1 lấy chiếc ghế mà S vừa ném mình định ném lại thì S bỏ chạy nên S1 tiếp tục uống rượu tại đám cưới, còn S chạy về nhà mình tại thôn T, xã Bù Nho lấy một con dao rựa dài khoảng 60cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại quay lại đám cưới tìm S1 để chém. Sau khi lấy dao, S điện thoại cho bạn là Kim Ngọc T hỏi “mày đang ở đâu, tao mới bị đánh ở Vê đan đau lắm” thì T nói “mày đang ở chỗ nào Vê đan, để tao chạy xuống”. Một lúc sau T điều khiển xe mô tô biển số: 19H1-3733 đến đầu hẻm cách nhà S khoảng 30m thì gặp S. Tại đây, S nói với T “tao mới bị đánh trên đám cưới đau lắm, mày chở tao lên đám cưới đánh nó” thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô trên chở S mang con dao rựa đến đám cưới tìm S1 để chém. Trên đường đi S phát hiện S1 đang ngồi trên xe mô tô trước nhà Lâm Đức T1, sinh năm: 1992, tại Thôn Tân Phú, xã Bù Nho nên vỗ vai T nói nó đây rồi, quay xe lại” khi T quay xe lại thì S xuống xe 02 tay cầm con dao rựa đi lại chém S1 một cái trượt qua lưng, S1 quay lại nhìn thì S tiếp tục chém một cái hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, S1 đưa tay lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào tay trái của S1 gây thương tích. Sau khi chém xong, S ra xe để T chở về nhà, trên đường về S vứt con dao rựa ven đường, còn S1 được T1 chở đi bệnh viện cấp cứu để điều trị vết thương.

Ngày 10/5/2017, Nguyễn Văn S1 viết đơn tố cáo hành vi của S và yêu cầu giám định thương tích ở cánh tay trái đến Cơ quan điều tra công an huyện P, còn thương tích ở phần lưng chỉ bị trầy xước nhẹ nên S1 không yêu cầu giám định.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 786/CN ngày 23/5/2017 của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, TP. Hồ Chí Minh xác định anh Nguyễn Văn S1 có thương tích sau: Gãy hở 1/3 giữa xương trụ trái.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/2017/TgT ngày 29/5/2017 của trung tâm giám định y khoa- pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Văn S1 như sau:

Vết thương cẳng tay trái gãy 1/3 giữa xương trụ trái (sẹo mổ 1/3giữa –sau hình (+) kích thước (05x0,3)cm và (10x0,30)cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 29% .

Quá trình điều tra, luật sư của bị cáo S yêu cầu giám định lại thương tích nên ngày 27/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra quyết định trưng cầu và đưa S1 đi giám định thương tích tại Viện pháp y quốc gia - phân viện tại TP. Hồ Chí

Minh.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/18/TgT ngày 02/4/2018 của Viện pháp y quốc gia - phân viện tại TP. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Văn S1 như sau:

Vết thương vùng 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái do vật sắc tác động trực tiếp vào gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 16%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29 tháng 6 năm 2016 để áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 02 (hai) năm (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/8/2017

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí của các bị cáo và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc S có đơn kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người bào chữa cho bị cáo xác định cấp sơ thẩm không xem xét vi phạm tố tụng của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thu vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện T, giám định pháp y, biên bản thực nghiệm điều tra vì những căn cứ này không đủ để chứng minh bị cáo S phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian địa điểm, hung khí, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với vị trí, cơ chế hình thành thương tích theo kết luận giám định pháp y về thương tích trên cơ thể bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 20/4/2017, do mâu thuẫn tại đám cưới tại nhà ông Phạm Sỹ H, Nguyễn Ngọc S đã về nhà lấy 01 dao rựa có đặc điểm lưỡi bằng sắt, cán bằng tre và nhờ Kim Ngọc T dùng xe mô tô hiệu Dream, biển số: 19H1-3733 chở đi tìm Nguyễn Văn S1. Trên

đường đi S phát hiện S1 đang ngồi trên xe mô tô trước nhà Lâm Đức T1. Tại đây, S đã trực tiếp sử dụng con dao rựa chém Nguyễn Văn S1 một nhát vào lưng và một nhát vào cẳng tay trái gây thương tích theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/18/TgT ngày 02/4/2018 của Viện pháp y quốc gia - phân viện tại TP. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Văn S1 có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 16%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm cho rằng những T1 liệu chứng cứ không đúng sự thật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai và bản tường trình của bị cáo tại các bút lục từ số 80 đến 109 đều thể hiện vào khoảng 21 giờ ngày 20/4/2017 bị cáo đi đám cưới tại nhà ông Phạm Sỹ H, tại đám cưới bị cáo xảy ra mâu thuẫn xô xát với S1, bị cáo đã về nhà lấy 01 dao rựa có lưỡi bằng sắt, cán bằng tre và nhờ Kim Ngọc T dùng xe mô tô chở đi tìm Nguyễn Văn S1. Khi gặp S1 bị cáo đã trực tiếp sử dụng con dao rựa chém S1 một nhát vào lưng và một nhát vào cẳng tay trái gây thương tích. Tuy nhiên, trong đó có hai bản tường trình (không đề năm, BL 89, 90) thể hiện ngày xảy ra vụ án là 20/3. Đây là T1 liệu do bị cáo viết và được thể hiện trong hồ sơ vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Đồng thời tại bản tường trình của Kim Ngọc T (bút lục số 114) cho rằng “*đêm ngày 20/4/2017 tôi đang đi uống cà phê tại Phú Riêng thì S gọi điện cho tôi và hỏi mày đang ở đâu tao mới bị đánh ở Vê Đan ...S đã năn nỉ tôi chở S đi gặp người đã đánh S trước đó để S đánh lại ...S nhảy xuống xe tôi nhìn theo S thì thấy S chạy về phía có 02 người, 01 người ngồi trên xe mô tô và 01 người đứng bên cạnh, cách tôi khoảng 5m tôi nhìn thấy S cầm con dao khoảng 60cm chém người ngồi trên xe*” và lời khai của Lâm Đức T1 tại bút lục số 76 cho rằng “*Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/4/2017 tôi có đi đám cưới tại nhà ông Hòa, bà Lài ...có nghe S1 và S cãi nhau ...tôi đi vào nhà thì nghe S1 kêu tôi chạy ra thấy S đang cầm con dao rựa nên tôi nói mày hâm à, làm gì vậy thì S cầm dao bỏ đi*”. Như vậy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo T, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Việc luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bản thực nghiệm điều tra xuất hiện con dao là hung khí chưa có sự nhận diện của bị cáo là vi phạm, xét thấy: Căn cứ các bút lục 136-139 lời khai của bà T (mẹ bị cáo). Bút lục 142-143 lời khai của ông M (cha bị cáo) đều thể hiện hung khí là con dao rựa, cán bằng tre, lưỡi dao hơi cong, điều này phù hợp với lời khai của bị cáo. Do vậy, việc cho rằng biên bản thực nghiệm điều tra không đúng quy định pháp luật của luật sư là không có căn cứ.

Đối với kết luận giám định pháp y luật sư cho rằng có hai mã số hồ sơ khác nhau nên kết luận giám định không chính xác. Xét thấy, việc lập hồ sơ là do cơ quan chuyên môn lập và giám định, hơn nữa vết thương của bị hại là do chính bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận tỉ lệ thương tật cho bị hại chỉ

16% là có lợi cho bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với biên bản truy tìm vật chứng và biên bản khám nghiệm hiện T có sai lệch về thời gian. Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội chính bản thân bị cáo có bản tường trình cũng xác định sai ngày tháng nên dẫn đến việc lập biên bản truy tìm vật chứng có sự sai lệch về thời gian, vấn đề này đã được giải trình (Bút lục: 292- 293) và Tòa cấp sơ thẩm cũng không xem xét đây là cơ sở buộc tội bị cáo. Vì vậy, kiến nghị của luật sư không có cơ sở để chấp nhận.

Ngoài ra, Luật sư cho rằng không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009 khi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 là không đúng quy định, xét thấy, việc áp dụng Điều 47 là tùy nghi là phải căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Ngọc S 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên kiến nghị của luật sư không có cơ sở để xem xét.

Những hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố tuy có sai sót về thời gian, nhưng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự cũng như những thiếu sót của Tòa cấp sơ thẩm không phải là căn cứ để hủy án.

Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận

[4] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc S không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 ; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29 tháng 6 năm 2016 để áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/8/2017
Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;(1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;(1)
- TAND,VKSND huyện P;(2)
- Chi cục THADS huyện P;(1)
- Công an huyện P;(1)
- Bị cáo;(1)
- Tổ nghiệp vụ, lưu hồ sơ.(2)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng